

## BÀI HỌC 8

## NHỮNG NGƯỜI RẤT HÈN MỌN NÀY



**CẦU GÓC:** “*Vua sẽ trả lời rằng: Quả thật, ta nói cùng các người, hễ các người đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy*” (Ma-thi-ơ 25:40).

**KINH THÁNH NGHIÊN CỨU:** *Ma-thi-ơ 5:2-16, 38-48; Rô-ma 12:20, 21; Lu-ca 16:19-31; 12:13-21; Ma-thi-ơ 25:31-46.*

**S**au khi thấy Đức Chúa Giê-su đã sống một đời quan tâm đến các bà mẹ, đặc biệt là những bà bị tổn thương và mất mát, chúng ta tất nhiên kỳ vọng Ngài cũng sẽ có nhiều điều dạy dỗ về vấn đề chăm lo cho người khác. Và, đúng là vậy.

Sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su rất thực tế, tập trung vào ý nghĩa thật sự của hành động sống như một môn đồ của Đức Chúa Trời. Như vậy, chúng ta có thể thấy rằng Đức Chúa Giê-su thúc giục chúng ta hướng tới những hành vi công bằng, tấm lòng nhận hậu và tâm tình thương xót, giống như những điều mà chính Đức Chúa Giê-su đã thực hành khi còn ở đây trên mặt đất. Nếu chúng ta noi gương Ngài, chúng ta cũng sẽ phục vụ tha nhân, như chính Chúa của chúng ta đã phục vụ.

Đức Chúa Giê-su cũng tả về một vương quốc thượng giới. Trong sự mô tả của Ngài, vương quốc của thiên đàng là một thực tại mà chúng ta có thể làm một phần, ngay cả bây giờ. Đó là một lối sống hoạt động với một loạt các ưu tiên, giá trị và đạo đức khác với các vương quốc trần gian. Các giáo lý của Đức Chúa Giê-su đặt ra một kế hoạch chi tiết cho quốc gia tương lai này, và nó bao gồm sự chú tâm đặc biệt vào cách chúng ta phục vụ Đức Chúa Trời và, qua đó, chúng ta đối xử với người khác ra sao. Chúng ta cũng khám phá ra rằng sự phục vụ người khác – chăm sóc cho nhu cầu của họ và nâng đỡ họ – là một cách chúng ta có thể cống hiến trực tiếp cho Đức Chúa Trời.

## 1. GIỚI THIỆU BÀI GIẢNG TRÊN NÚI

Bài giảng dài nhất của Đức Chúa Giê-su – hay cũng là một bộ sưu tập các lời dạy dỗ – là Bài Giảng trên Núi. Cuộc khảo sát dài ba chương của Ngài, về cuộc sống ở nước Đức Chúa Trời, bắt đầu bằng một tuyên bố về các giá trị cũng còn được biết đến như là các Phước Lành.

**Xin đọc Ma-thi-ơ 5:2-16. Xin liệt kê các đặc điểm chung của 9 đức tính hoặc loại người mà Đức Chúa Giê-su mô tả là “được phước”.**

---

Cùng với ý nghĩa thuộc linh sâu xa, chúng ta cũng cần nhìn thấy ý nghĩa thực tiễn của các phước lành. Đức Chúa Giê-su đã nói về việc nhận ra sự nghèo khó trong chính bản thân chúng ta và trong thế giới. Ngài cũng nói về sự công bình hay công chính (được dịch là “công lý” trong một số phiên bản Kinh Thánh), lòng nhu mì, lòng thương xót, lòng trong sạch và sự giải hòa. Chúng ta nên lưu ý về sự khác biệt thực tế mà sự thực hiện các phẩm chất này sẽ tạo ra trong thế giới và trong cuộc sống của chúng ta. Ý nghĩa thực tiễn ấy được Đức Chúa Giê-su nhấn mạnh sau đó khi Ngài kêu gọi các môn đồ của mình trở thành muối của đất và sự sáng của thế gia (Ma-thi-ơ 5:13-16).

Khi được sử dụng một cách thích hợp, muối và ánh sáng sẽ tạo ra sự khác biệt trong những gì mà chúng được thêm vào. Muối mang lại hương vị, cũng như bảo quản các loại thực phẩm, là biểu tượng của những gì tốt đẹp mà chúng ta nên dành cho những người xung quanh. Tương tự, ánh sáng đẩy lùi bóng tối, phơi bày những chướng ngại vật và mối nguy, làm cho một ngôi nhà hoặc thành phố an toàn hơn và cung cấp một điểm để định hướng, ngay cả khi cách xa. Giống như một ánh sáng trong đêm tối, Đức Chúa Giê-su nói, “Sự sáng các ngươi hãy soi trước mặt người ta như vậy, để họ thấy những việc lành của các ngươi, và ngợi khen Cha các ngươi ở trên trời” (Ma-thi-ơ 5:16).

Cả hai biểu tượng muối và ánh sáng đều cho chúng ta thấy trách nhiệm của người môn đồ trong nỗ lực gây ảnh hưởng và cải thiện cuộc sống của những người xung quanh. Chúng ta là muối và ánh sáng khi chúng ta sống cuộc đời than khóc một cách thích đáng, có tấm lòng trong sạch, tập luyện tính nhu mì, bày tỏ lòng trắc ẩn, làm hòa và chịu đựng sự đày ải. Vì vậy, Đức Chúa Giê-su bắt đầu bài giảng với lời kêu gọi người nghe phải thể hiện các đức tính của Nước Ngài, các đức tính mà đôi khi bị người đời “khinh rẻ”.

**Bằng cách nào tập thể hội thánh của bạn hoạt động như muối và ánh sáng trong cộng đồng của bạn? Nhờ sự làm việc của hội thánh, cộng đồng của bạn đã trở nên tốt đẹp hơn như thế nào? Mặt khác, nếu hội thánh bạn dời đi nơi khác, điều ấy sẽ tạo ra sự khác biệt nào trong cộng đồng bỏ lại?**

## 2. MANG ÂN BÁO OÁN

Khi xem xét các lời dạy của Đức Chúa Giê-su, chúng ta cần ghi nhớ ai là thánh giả của Ngài và hoàn cảnh sống của họ như thế nào. Đức Chúa Giê-su bắt đầu thu hút rất đông người dân từ các vùng mà Ngài làm mục vụ (Ma-thi-ơ 4:25; 5:1). Hầu hết là những dân thường, sống dưới sự cai trị của đế quốc La Mã, nhưng một số nhỏ thuộc hàng cai trị và lãnh đạo tôn giáo Do Thái. Sự sống còn của người dân gặp nhiều khó khăn. Họ không có nhiều lựa chọn cho cuộc sống của chính mình, còng lưng vì gánh nặng thuế má và truyền thống tôn giáo khắc khe.

Khi dạy dỗ thành phần này, Đức Chúa Giê-su rõ ràng quan tâm đến kế hoạch cho họ một phương cách sống tốt hơn, sống với nhân phẩm và lòng can đảm, bất kể hoàn cảnh nào. Một ví dụ về mối quan tâm này được tìm thấy trong Ma-thi-ơ 5:38. Trong ngôn ngữ tiếng Anh, các lời khuyên dạy, chẳng hạn như “nếu ai vả má bên hữu người, hãy đưa má bên kia cho họ luôn; nếu ai muốn kiện người đặng lột cái áo vắn, hãy để họ lấy luôn cái áo dài nữa; nếu ai muốn bắt người đi một dặm đường, hãy đi hai dặm với họ”, đã quá quen thuộc đến nỗi trở thành sáo ngữ. Nhưng sự quen thuộc thật sự đã che dấu bớt phần nào tính cách triệt để của những hành động và thái độ mà Đức Chúa Giê-su đang dạy ở đây.

Các trường hợp mà Đức Chúa Giê-su mô tả trong bài giảng của Ngài là kinh nghiệm chung cho nhiều người trong vòng thánh giả. Họ thường bị chủ nhân hay “cấp trên” của họ hành hung toi bời. Họ thường mang nhiều nợ nần và tài sản của họ mất hết về tay chủ nhà và người cho vay. Họ thường bị những người lính La Mã chiếm đóng ép buộc lao động. Đức Chúa Giê-su khuyên người dân phải đáp trả bằng sự chính trực, đối xử với những kẻ đàn áp tốt hơn những gì họ đáng được hưởng, và, bằng cách làm vậy, không làm mất đi nhân đức con người. Trong khi bọn áp chế cố gắng thi thố thế lực của chúng, người dân luôn có quyền tự do lựa chọn cách nào để đáp trả. Bằng cách chống lại một cách bất bạo động và đáp trả một cách thật hào phóng, họ đã vạch trần bộ mặt xấu xa của sự áp bức và bất công đang được thực hiện.

**So sánh Ma-thi-ơ 5:38–48 với Rô-ma 12:20, 21. Làm thế nào chúng ta có thể sống theo các nguyên tắc triệt để mà Đức Chúa Giê-su dạy ở đây?**

Từ tất cả các văn phẩm thiêng liêng mà chúng ta thường gọi là Cựu Ước, Đức Chúa Giê-su đã tóm tắt tất cả các luật pháp và lời tiên tri vào một nguyên tắc đơn giản được gọi là Luật Vàng: “hễ điều chi mà các người muốn người ta làm cho mình, thì cũng hãy làm điều đó cho họ” (Ma-thi-ơ 7:12).

**Bằng những cách nào, ngay bây giờ, bạn có thể cố gắng để làm những gì Đức Chúa Giê-su đã phán dạy, bất kể giá nào?**

### 3. NGƯỜI SA-MA-RI NHƠN LÀNH

**Xin đọc Lu-ca 10:25–27. Người luật sư chất vấn Đức Chúa Giê-su đã đưa ra một bản tóm tắt tiêu chuẩn về các mệnh lệnh trong Cựu Ước hầu có một cuộc sống được Chúa chấp nhận. Hai mệnh lệnh trong các câu này liên kết với nhau như thế nào?**

Khi Đức Chúa Giê-su bị chất vấn, Ngài thường kết luận câu đáp của Ngài bằng một kết cục hoàn toàn khác với những gì người hỏi đang tìm kiếm. Đáp lại lời chỉ dẫn trong Lê-vi Ký 19:18 “hãy yêu thương kẻ lân cận người như mình,” dường như nhiều người theo đạo thời đó đã dành quá nhiều thời giờ và sức lực để tranh luận về tầm mức và giới hạn của nguyên tắc “người láng giềng”.

Đức Chúa Giê-su đã tìm cách mở rộng sự hiểu biết của các phần tử theo Ngài về thuật ngữ này, thúc giục rằng họ không chỉ nên yêu người lân cận của mình, mà họ còn nên làm điều tốt cho mọi người: “Song ta nói cùng các người rằng: Hãy yêu kẻ thù nghịch, và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ các người, hầu cho các người được làm con của Cha các người ở trên trời; bởi vì Ngài khiến mặt trời mọc lên soi kẻ dữ cùng kẻ lành, làm mưa cho kẻ công bình cùng kẻ độc ác” (Ma-thi-ơ 5:44, 45).

Nhưng khi một chuyên gia về luật tôn giáo tìm cách thử Đức Chúa Giê-su, Ngài quay về với câu hỏi được tranh luận rất nhiều vào thời đó: “Ai là người lân cận tôi?” (Lu-ca 10:29). Đáp lại thắc mắc này, Đức Chúa Giê-su kể chuyện người Sa-ma-ri nhân lành, nhưng từ chối định nghĩa khái niệm “người lân cận”. Thay vào đó, Ngài đại khái bảo họ: “Hãy đi và làm người lân cận với bất kỳ ai cần sự giúp đỡ của người” (Lu-ca 10:36, 37).

**Xin đọc Lu-ca 10:30–37. Đây là tầm quan trọng của sự tương phản mà Đức Chúa Giê-su chỉ ra giữa ba nhân vật nhìn thấy nạn nhân ở bên đường cần sự giúp đỡ của họ?**

Như thường thấy trong các điều dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su, lời chỉ trích gay gắt nhất của Ngài nhắm vào những người tự xưng mình sùng đạo nhưng ít khi quan tâm đến nỗi đau khổ của người khác. “Trong câu chuyện về người Sa-ma-ri nhân lành, Đấng Cơ Đốc minh họa bản chất của tôn giáo thực, không núp bóng các hệ thống, tín điều hay nghi lễ, mà hiển hiện trong các hành động yêu thương, trong nỗ lực mang lại những phẩm chất tốt đẹp nhất cho tha nhân, với một tấm lòng nhân hậu chân thật.” – Ellen G. White, *The Desire of Ages*, trang 497.

Qua các lời dạy của Đức Chúa Giê-su, Ngài chỉ vào một người ngoài cuộc, một người được coi là không trung tín với Đức Chúa Trời, để chứng minh thế nào là lời kêu gọi của Đức Chúa Trời đối với tất cả những ai tự xưng mình là tín đồ của Đấng Cơ Đốc. Giống như những thánh giả đầu tiên của Ngài, khi chúng ta đến cùng Đức Chúa Giê-su và hỏi Ngài chúng ta cần phải làm gì để được thừa hưởng sự sống đời đời, cuối cùng Ngài cũng bảo chúng ta phải đi ra và trở nên người lân cận cho bất cứ cá nhân nào thiếu thốn.

## 4. NGƯỜI GIÀU VÀ LA-XA-RO

Trong câu chuyện ngụ ngôn về một người giàu có và La-xa-rô (Lu-ca 16:19–23), Đức Chúa Giê-su đối chiếu cuộc sống của hai người – một người giàu vô kể, một người nghèo vô cùng. Ở một nơi không có phúc lợi xã hội, bệnh viện cộng đồng hoặc nhà ăn thiện nguyện, tệ trạng những cá nhân thiếu thốn, khuyết tật, hoặc bị các thua thiệt khác, đi ăn xin bên ngoài nhà của những người giàu có là chuyện bình thường. Và cũng là tập quán xã hội khi các đại phú sống xa hoa trong nhung lụa sẽ hào phóng bố thí cho người khổ cùng. Nhưng trong câu chuyện này, người giàu có “đã thờ ơ với những nhu cầu của người anh em xấu số của mình.” – Ellen G. White, *Christ's Object Lessons*, trang 261. Trong cuộc sống trên dương thế, hoàn cảnh và vị thế của gã trọc phú và người ăn xin vẫn không thay đổi; nhưng trong cái chết, theo sự đánh giá của Đức Chúa Trời, vị trí của họ đã bị hoàn toàn đảo ngược.

**So sánh Lu-ca 16:19–31 với Lu-ca 12:13–21. Điểm tương đồng và dị biệt giữa hai câu chuyện này là gì và chúng dạy chúng ta điều gì?**

---

Không có bằng chứng nào là các nhân vật trong các câu chuyện này đã trở nên giàu có do lừa đảo hay bóc lột người khác. Có lẽ cả hai đã làm việc chăm chỉ, quản lý cẩn thận và được Chúa ban phước. Nhưng dường như có một cái gì đó sai lầm trong thái độ của họ đối với tiền bạc, đời sống, Đức Chúa Trời, và tha nhân, và điều này khiến họ phải trả một giá thật đắt cho đến đời đời.

Ví von bằng những hình ảnh mô tả thế giới bên kia rất phổ biến trong thời Đức Giê-su, cũng không là ngoại lệ, câu chuyện về người giàu có và La-xa-rô dạy rằng những lựa chọn của chúng ta trong đời này có ảnh hưởng lớn lao cho đời sau. Cách chúng ta đáp lại những cá nhân cần đến hoặc tìm kiếm sự giúp đỡ của chúng ta chính là một cách thể hiện sự lựa chọn và ưu tiên của mình. Như ông “Áp-ra-ham” đã chỉ ra cho người giàu có đang bị đau đớn, Kinh Thánh viết cách rõ ràng để thấy sự lựa chọn nào là đúng: “Chúng nó đã có Môi-se và các đấng tiên tri; chúng nó phải nghe lời các đấng ấy” (Lu-ca 16:29).

Đức Chúa Giê-su giải thích rằng những cám dỗ của sự giàu có – dù đạt được, giữ được, hay đang tìm kiếm – có thể lôi kéo chúng ta ra khỏi vương quốc của Ngài, xa cách đồng loại và dẫn tới sự tự tôn, tự mãn. Ngài kêu gọi chúng ta hãy tìm kiếm nước Chúa trước tiên, và chia sẻ các phước lành chúng ta nhận được với những người xung quanh, đặc biệt là những ai đang cần.

**Dù tình trạng tài chính của bạn ra sao đi nữa, bạn có thể cẩn thận thế nào để tiền hoặc lòng ham mê của cải không làm sai lệch quan điểm của bạn về những gì Cơ Đốc nhân nên chú tâm trong cuộc sống?**

## 5. NHỮNG NGƯỜI RẤT HÈN MỌN NÀY

Trong một dịp khác khi Đức Chúa Giê-su bị chất vấn, Ngài đưa ra một câu trả lời hoàn toàn khác với những gì được dự đoán, và câu đáp ấy nằm trong bài giảng trong Ma-thi-ơ 24 và 25. Các môn đồ đã đến với Đức Chúa Giê-su và hỏi về sự phá hủy đền thờ ở Giê-ru-sa-lem cũng như thời điểm Đức Chúa Giê-su sẽ trở lại (Ma-thi-ơ 24:1-3). Câu kết luận từ lời đáp mở rộng của Đức Chúa Giê-su đã đề cập đến các nghĩa cử như tiếp rước khách lạ, cho người đói ăn, người khát uống, mặc quần áo cho kẻ trần truồng, chăm sóc ai bị bệnh tật và thăm viếng kẻ ở trong tù. Ngài cam đoan với họ: “hễ các ngươi không làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này, ấy là các ngươi cũng không làm cho ta nữa!” (Ma-thi-ơ 25:40, 45).

Câu trả lời này gắn liền với các câu hỏi khai mào bài giảng dạy nói về viễn tượng phán xét cuối cùng. Trong suốt chương 24 sách Ma-thi-ơ, Đức Chúa Giê-su đã đưa ra nhiều giải đáp trực tiếp hơn cho các nghi vấn của các môn đồ, chỉ ra các dấu hiệu và cảnh báo về sự phá hủy thành Giê-ru-sa-lem và cái kết thúc tất yếu của thời đại. Tuy nhiên, Ngài nhấn mạnh rằng cần phải “luôn đề cao cảnh giác” và cố gắng sống đúng theo viễn ảnh trong lời hứa tái lâm của Ngài. Trong phần đầu chương 25 sách Ma-thi-ơ, câu chuyện về 5 người nữ đồng trinh dại và 5 người nữ đồng trinh khôn, thúc giục chúng ta phải chuẩn bị cho sự tái lâm đầu bất ngờ hay trì hoãn; câu chuyện về ba người đầy tớ nhắc nhở sự cần thiết phải sống tốt đẹp và siêng năng trong khi chờ đợi ngày Chúa trở lại; sau đó câu chuyện ngụ ngôn về chiên và dê bày tỏ cụ thể hơn các nhiệm vụ mà con cái Chúa nên thi hành.

**Đọc Ma-thi-ơ 25:31. Ở đây Đức Chúa Giê-su đang dạy chúng ta bài học gì? Tại sao điều Ngài nói đây không liên hệ đến tín điều được cứu bởi việc làm, nhưng là về ý nghĩa thực sự của một đức tin cứu rỗi?**

Lời tuyên bố của Đức Chúa Giê-su – rằng khi chúng ta phục vụ người khác, chúng ta đang phục vụ Ngài – nên biến đổi tất cả các mối tương giao và thái độ của chúng ta. Hãy tưởng tượng bạn có thể mời Đức Chúa Giê-su dùng bữa hoặc đến thăm Ngài trong bệnh viện hoặc trong tù. Đức Chúa Giê-su nói rằng chúng ta phục vụ Ngài khi chúng ta phục vụ người khác trong cộng đồng của mình. Thật là một niềm phúc khi Ngài cho chúng ta cơ hội để phụng sự Ngài như thế!

**Hãy thành tâm đọc các câu Kinh Thánh ở đây để hiểu những gì Đức Chúa Giê-su muốn diễn đạt. Chúng ta phải hiểu thế nào ý niệm trong đó Ngài đặt chính Ngài tương đương với người đói, người lòa lổ và người bị giam cầm? Nghĩa vụ quan trọng nào được đặt trước mặt chúng ta và cách chúng ta sống?**

## NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Đấng Cơ Đốc cất đi bức tường ngăn cách, tự ái, định kiến chia rẽ quốc tịch, và đề cao một tình yêu cho tất cả gia đình nhân loại. Ngài nâng con người lên khỏi phạm vi hẹp hòi dựng nên bởi lòng ích kỷ; Ngài xóa bỏ mọi ranh giới và những sự phân biệt nhân tạo của xã hội. Ngài không phân biệt giữa người lân cận và người lạ, bạn bè và kẻ thù, nhưng dạy chúng ta hãy xem mọi linh hồn thiếu thốn như là người lân cận của mình, và cả thế giới nằm trong phạm vi hoạt động của mình.” – Ellen G. White, *Thoughts From the Mount of Blessing*, trang 42.

“Tiêu chuẩn luật vàng là chuẩn mực thực sự của Cơ Đốc giáo; bất cứ tiêu chuẩn nào thấp hơn là một sự lừa bịp. Một tôn giáo được xem là giả mạo, nếu làm cho người ta xem rẻ giá trị của con người – là đối tượng mà Đấng Cơ Đốc đã hiến thân chết thay cho – hoặc làm cho người ta xem thường các nhu cầu, nỗi đau khổ hay nhân quyền của nhân loại. Trong việc xem thường những người bản cùng, những tâm hồn đắng cay và những linh hồn tội lỗi, chúng ta đang chứng tỏ mình là kẻ phản bội Đấng Cơ Đốc. Chính vì người ta tự xưng mình là Cơ Đốc nhân, nhưng đời sống họ thì chối bỏ bản tính của Ngài, nên Cơ Đốc giáo trở nên bất lực trên thế giới.” – Ellen G. White, *Thoughts From the Mount of Blessing*, trang 136, 137.

## ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Câu Kinh Thánh nào học trong tuần này là câu yêu thích nhất của bạn? Tại sao?
2. Hãy ôn lại những gì bà Ellen G. White viết về một tôn giáo “làm cho người ta xem thường các nhu cầu, nỗi đau khổ hay nhân quyền của nhân loại, là một tôn giáo giả mạo.” Tại sao chúng ta cần cẩn trọng để tránh cái bẫy rất dễ vướng sau đây, ấy là ảo tưởng cho rằng hễ mình đã nắm giữ được lẽ thật rồi, thì không còn gì khác đáng phải bận tâm?
3. Các câu Kinh Thánh chúng ta nghiên cứu trong ngày Thứ Năm vừa qua cho thấy những đòi hỏi nào khác nữa của việc sở hữu lẽ thật?

## TÓM TẮT:

Giáo lý của Đức Chúa Giê-su vạch ra một lối sống khác cho các công dân và sứ giả của vương quốc Đức Chúa Trời. Dựa trên nền tảng của Kinh thánh Cựu Ước, Ngài tái khẳng định và nói rộng phạm vi của quan niệm chú tâm vào công cuộc chăm sóc thành phần cùng túng và bị chèn ép, nhấn mạnh rằng những ai theo Ngài sẽ sống giàu lòng từ bi và thương xót trong khi chờ đợi sự tái lâm hiển vinh của Ngài.